TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày 03/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Láo Tả

Ông Lê Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X- Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X– Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/8/1974 tại: xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn Lao Chải (Trước đây là thôn Tả Cồ Thàng), xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 010074003042; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Sùng A Sử(đã chết) và con bà Vừ Thị Dùa (đã chết). Bị cáo có vợ là Vừ Thị Pà, sinh năm 1970 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2000, con thứ hai sinh năm 2001. Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 40/2023/QĐ-TA. ngày 05/9/2023 của TAND huyện Bát Xát áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, từ 07/6/2023 đến 07/6/2024 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Sùng A V bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Giàng A Gúa. Địa chỉ: thôn Tả Tà Lé, xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 00 ngày 05/6/2026, Công an xã Trịnh Tường tiến hành xét nhiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Sùng A V là đối tượng đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 08/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Trịnh

Tường, tỉnh Lào Cai (thời hạn 02 năm, kể từ ngày 08/6/2024 đến ngày 08/6/2026), kết quả dương tính với Morphine. Sùng A V khai nhận ngày 29/5/2026 đã đi mua ma túy về xử dụng bằng hình thức (hít) trên nương của gia đình ở thôn Lao Chải, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Cùng ngày Công an xã Trịnh Tường phối hợp Trạm y tế xã Trịnh Tường tiến hành thu mẫu nước tiểu của Sùng A V, niêm phong theo đúng quyđịnh trước sự chứng kiến của ông Đỗ Văn Nghiệp (sinh năm 1966, trú tại thôn Bầu Bàng (Nay là thôn Bản Trang), xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai) và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định xác định chất ma túy trong nước tiểu của Sùng A V.

Nguồn gốc ma túy bị cáo Sùng A V khai nhận: Do muốn sử dụng chất ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 29/5/2026, Sùng A V đi bộ từ nhà ở thôn Tả Cổ Thàng, xã Trịnh Tường đến địa phận thôn Lao Chải, xã Trịnh Tường thì gặp và mua được của một nam thanh niên không quen biết, khoảng 20 tuổi, không biết dân tộc gì, đi xe mô tô loại xe Win (không nhớ biển kiểm soát) được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Sùng A Vũ đi lên nương của gia đình thuộc thôn Lao Chải, xã Trịnh Tường. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày một mình Sùng A V đã sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức " Hít", mảnh nilon màu xanh, giấy bạc và bật lửa gas dùng để sử dụng chất ma túy đã vứt đi, không nhớ ở vị trí nào. Đến ngày 05/6/2026 thì bị kiểm tra phát hiện dương tính với ma túy.

Tại kết luận giám định số 3123/KL-KTHS ngày 07/6/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "Trong mẫu nước tiểu của Sùng A V gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

Cáo trạng số 53/CT-VKSLCI-KV ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A V về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực Xgiữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A V từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* tính từ thời điểm bắt tạm giữ, tạm giam. Đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo

Ý kiến bà Nguyễn Thị Thu Hiền là người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A V 02 năm tù về tội " Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có tranh luận gì và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh , Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo khai nhận: Bị cáo Sùng A V mặc dù biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bản thân là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số số 89/QĐ-UBND ngày 08/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai (thời hạn 02 năm, kể từ ngày 08/6/2024 đến ngày 08/6/2026), ngày 29/5/2026 bị cáo đã mua ma túy về sử dụng, đến ngày 05/6/2026 thì bị phát hiện, tại kết luận giám định số 3123/KL-KTHS ngày 07/6/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "Trong mẫu nước tiểu của Sùng A V gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Sùng A V là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung, hành vi của bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng A V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sùng A V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vấn đề khác: Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Sùng A V ngày 29/5/2026, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng

cứ nào khác để chứng minh nên không điều tra làm rõ được, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bị cáo Sùng A V có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo. Vì vậy bị cáo không phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Xử phạt bị cáo Sùng A V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/6/2026.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng A V không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND khu vực X– Lào Cai (1);
- Công an xã Trịnh Trường ; UBND xã Trịnh Tường; Trại tạm giam số 01, tỉnh Lào Cai; Phòng PV06, PV10 tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (1); Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Lào Cai(1);
- HS THA HS (1); Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lào Cai;
- Lưu văn phòng (1); Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Dung